

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST

Ngày 03-01-2019

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Thái Sơn.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Đăng Thanh; Ông Giáp Văn Phẩm.
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Diệp Văn Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà:* Ông Vương Văn Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 257/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 20/12/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Diệp Văn S, sinh năm 1971 (Có mặt)

Bị đơn: Chị Đào Thị A, sinh năm 1975 (Có mặt)

Đều trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 27/7/2018 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn anh Diệp Văn S trình bày:

Anh và chị Đào Thị A chung sống với nhau vào năm 1992, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q (nhưng hiện nay không lưu giữ được giấy chứng nhận đăng ký kết hôn). Sau ngày cưới chị A về gia đình anh làm dâu được vài tháng thì vợ chồng chuyển ra ở riêng. Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc từ khi cưới đến cuối năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm về vấn đề tình cảm và phát triển kinh tế. Anh và chị A mặc dù vẫn ở chung nhà nhưng không quan tâm đến nhau và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm

từ năm 2013 đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên anh xin được ly hôn đối với chị Đào Thị A.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Diệp Văn S, sinh năm 1993 và cháu Diệp Văn L, sinh năm 2000. Vấn đề về con chung vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 20/12/2018 bị đơn chị Đào Thị A trình bày: Chị và anh Diệp Văn S trước khi cưới có được tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện L (nhưng hiện nay không còn giữ được giấy chứng nhận đăng ký kết hôn). Sau ngày cưới chị về gia đình anh S làm dâu ngay, tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc từ khi cưới đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên hai bên ly thân (không quan hệ tình cảm) từ năm 2013 đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh S có nguyện vọng được ly hôn thì chị hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng sinh được hai người con chung là Diệp Văn S, sinh năm 1993 và Diệp Văn L, sinh ngày 20/11/2000. Vấn đề con chung vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, đất ruộng nông nghiệp: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Diệp Văn S vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị Đào Thị A, các vấn đề về con chung, tài sản, công nợ chung, ruộng canh tác do vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh S xin chịu toàn bộ án phí ly hôn.

Tại phiên tòa bị đơn chị Đào Thị A đồng ý với những lời khai của phía nguyên đơn, nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của anh Diệp Văn S, nhất trí để anh Sáu chịu toàn bộ án phí ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết vụ án và sự chấp hành pháp luật của các đương sự đều tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Các Điều 28, 35, 271, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Diệp Văn S, không công nhận anh Diệp Văn S và chị Đào Thị A là vợ chồng.

- Về con chung, tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Nguyên đơn là anh Diệp Văn S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về trình tự, thủ tục tố tụng:* Anh Diệp Văn S có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang giải quyết cho anh và chị Đào Thị A được ly hôn. Xét thấy cả nguyên đơn và bị đơn đều có địa chỉ cư trú tại thôn Đ, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Diệp Văn S và chị Đào Thị A chung sống với nhau từ năm 1992, hai bên có được tự do tìm hiểu và thỏa thuận, được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Mặc dù cả nguyên đơn, bị đơn đều khai có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện L nhưng không xuất trình được tài liệu, giấy tờ gì chứng minh cho việc này. Tại biên bản xác minh ngày 20/12/2018 của Tòa án thể hiện “UBND xã Q không lưu trữ được sổ đăng ký kết hôn từ năm 1999 trở về trước nên không có căn cứ để khẳng định anh Diệp Văn S và chị Đào Thị A có đăng ký kết hôn tại UBND xã”.

Do vậy không có căn cứ chứng minh quan hệ giữa anh S - chị A là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nhưng việc anh S, chị A có tổ chức hôn lễ và chung sống với nhau từ năm 1992 đến nay là sự kiện có thật, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc từ năm 1992 đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không thường xuyên quan tâm, chăm sóc đến nhau, không cùng trí hướng trong việc phát triển kinh tế gia đình. Do vậy mặc dù vẫn ở cùng một nhà nhưng trên thực tế vợ chồng đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ năm 2013 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy thời gian anh S, chị A sống ly thân đã lâu (hơn 5 năm), đời sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh S xin ly hôn thì chị A cũng đồng ý. Do vậy xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Diệp Văn S để giải quyết cho anh và chị A được ly hôn, nhưng do vợ chồng không đăng ký kết hôn nên cần áp dụng Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử “Không công nhận anh Diệp Văn S và chị Đào Thị A là vợ chồng” là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] *Về con chung:* Anh Diệp Văn S và chị Đào Thị A sinh được hai người con chung là Diệp Văn S, sinh năm 1993 và Diệp Văn L, sinh năm 2000. Vấn đề con chung vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] *Về tài sản, công nợ chung và ruộng canh tác*: Anh Diệp Văn S và chị Đào Thị A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] *Về án phí*: Anh Diệp Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Diệp Văn S:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Diệp Văn S và chị Đào Thị A là vợ chồng.

2. Về án phí: Anh Diệp Văn S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh Diệp Văn S đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0005016 ngày 06 tháng 8 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Xác nhận anh Diệp Văn S đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Báo cho nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- UBND xã Q, huyện L;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện L;
- Cổng thông tin điện tử TAND tối cao.
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Sơn

